

# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VÀ GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày nhận bài: 02/02/2015  
Ngày nhận lại: 12/05/2015  
Ngày duyệt đăng: 26/10/2015

*Nguyễn Năng Nam*

## TÓM TẮT

*Kết hợp quốc phòng, an ninh, đối ngoại nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, luôn là kế sách dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Trong chiến tranh giải phóng dân tộc cũng như những năm đổi mới vừa qua, chúng ta đã thực hiện tốt sự kết hợp đó nên cách mạng giành được những thắng lợi vẻ vang. Ngày nay, kết hợp quốc phòng, an ninh, đối ngoại vẫn là kế sách tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung vào việc nghiên cứu quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về kết hợp quốc phòng, an ninh và đối ngoại từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII đến nay và đánh giá thực trạng việc kết hợp các lĩnh vực này với nhau, trên cơ sở đó đề xuất những phương hướng cơ bản để giải quyết mối quan hệ này trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay.*

**Từ khóa:** *Quốc phòng, an ninh, đối ngoại, mối quan hệ, tư duy.*

## ABSTRACT

*Combining defense, security and diplomacy which aims to create a concerted power is always a strategy to build and protect our nation. During the war of national liberation as well as the past reform period, Vietnam has combined these elements to make glorious revolutionary outcomes. Nowadays, combining defense, security and diplomacy remains a method to create an overall strength for building and protecting the country. In this article, the writer focuses on researching of the Party's perception of combining defense, security and diplomacy since the 7th Congress of the Party as well as assesses the reality of combining all these areas. Based on this, proposals for basic directions to deal with this relationship in building and protecting the country in the current condition.*

**Keywords:** *Defense, security, diplomacy, relationship, thinking.*

### 1. Quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Trong quá trình đổi mới tư duy, nhất là từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có sự phát triển nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, toàn diện hơn về

vai trò quan trọng của quốc phòng, an ninh, đối ngoại và mối quan hệ giữa các lĩnh vực này trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, cũng như trong các hoạt động xây dựng và đấu tranh quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở từng thời kỳ lịch sử.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991),

<sup>1</sup> ThS, Học viện Khoa học Quân sự Hà Nội. Email: nangnamhvkhs@gmail.com

viết: “Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng-an ninh, quốc phòng-an ninh với kinh tế trong các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh, 1991, tr.17). Cương lĩnh đề cập đến mối quan hệ giữa quốc phòng và an ninh trong tư tưởng, nhận thức cũng như trong tổ chức thực tiễn. Cương lĩnh chỉ rõ: “Xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân trong điều kiện mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh, 1991, tr.17). Nền quốc phòng của nước ta là nền quốc phòng toàn dân, với tính tự vệ tích cực. Mục tiêu của quốc phòng, an ninh là giữ vững môi trường hòa bình cho sự nghiệp phát triển đất nước theo con đường XHCN. Với tính chất, mục tiêu đó, nền quốc phòng và an ninh được xây dựng theo hướng toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự cường và ngày càng hiện đại. Phương hướng này chỉ rõ phải xây dựng và phát huy tiềm năng và lực lượng mọi mặt của đất nước cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,... vào củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã xác định: “Kết hợp củng cố nền quốc phòng toàn dân với xây dựng thể trận an ninh nhân dân”; “phối hợp giữa lực lượng quốc phòng và an ninh trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr.87). Cương lĩnh năm 1991 chưa nêu lên mối quan hệ giữa quốc phòng với an ninh và đối ngoại, cũng chưa đặt vấn đề kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với đối ngoại.

Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996), nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại mới rõ ràng, cụ thể hơn, với việc nhận thức rõ mối quan hệ không thể tách rời giữa quốc phòng và an ninh trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN cũng như thấy được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đặc biệt nhận thức rõ hơn vai trò rất quan trọng của đối ngoại trong các hoạt động quốc phòng, an ninh, nhất là trong các hoạt động đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

XHCN trên mặt trận ngoại giao. Tại Đại hội này, quan niệm của Đảng Cộng sản Việt Nam là vừa chủ trương “Kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế. Gắn chặt nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ an ninh, hai mặt có mối quan hệ khăng khít trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ trong tình hình mới”; vừa chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với đối ngoại trong hoạt động của mỗi lĩnh vực. Nghị quyết viết: “Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996, tr.40). Từ đây, mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại luôn được khẳng định và đề cập đến trong các văn kiện, nghị quyết chuyên đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đó là sự phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ quốc phòng, an ninh, đối ngoại tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII so với Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII và Cương lĩnh xây dựng đất nước năm 1991.

Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại tiếp tục có sự đổi mới và phát triển qua quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2001). Thông qua tổng kết thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục bổ sung những quan niệm mới, quan điểm mới về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và mối quan hệ giữa các hoạt động đó. Cụ thể hóa mối quan hệ giữa quốc phòng và an ninh thành sức mạnh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, với việc khẳng định: “Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng và thể trận quốc phòng toàn dân với sức mạnh của lực lượng và thể trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, quốc phòng và an ninh với kinh tế trong các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp hoạt động quốc phòng và an ninh với hoạt động đối ngoại”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.117).

Điểm mới trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX là đã cụ thể hóa mối quan hệ đó vào trong các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tức là đã đưa mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh vào hoạt động thực tiễn của các cấp, các ngành, không dừng lại ở nhận thức, quan điểm lý luận. Tuy nhiên, việc cụ thể hóa một bước quan điểm, nhận thức cũng chỉ tập trung ở trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Lúc này, Đảng Cộng sản Việt Nam chưa đề cập đến việc cụ thể hóa mối quan hệ cả quốc phòng, an ninh, đối ngoại thành chiến lược, chính sách, kế hoạch. Phải đến Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ tám, khóa IX về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* (năm 2003), Đảng Cộng sản Việt Nam mới đặt vấn đề thể chế hóa và cụ thể hóa mối quan hệ quốc phòng, an ninh, đối ngoại thành các chủ trương, chính sách của Nhà nước để đưa vào cuộc sống với việc chỉ rõ: “Thể chế hóa kịp thời các chủ trương, chính sách về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc, trước hết tập trung hoàn chỉnh pháp luật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại”. Đồng thời, cụ thể hóa một bước về mặt giải quyết mối quan hệ quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong hoạt động thực tiễn khi đưa ra chủ trương: “Xây dựng quy chế thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại và quy chế phối hợp quốc phòng, an ninh, đối ngoại” (Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, 2003, tr.55). Có thể nói, đến lúc này, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ quốc phòng, an ninh, đối ngoại đã đầy đủ hơn, toàn diện hơn, cụ thể hơn, có bước phát triển hơn so với các đại hội trước, nó không chỉ được nhận thức về mặt quan điểm lý luận, mà đã có sự cụ thể hóa thành các chủ trương, biện pháp, thành quy hoạch, kế hoạch, quy chế quản lý và phối hợp hoạt động giữa các lĩnh vực đó trong thực tiễn.

Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam

về mối quan hệ quốc phòng, an ninh, đối ngoại đã được đưa vào Luật, vào Sách trắng Quốc phòng. Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2004 viết: “Việt Nam chủ trương phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời tăng cường khả năng quốc phòng, phối hợp các hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại...” (Bộ Quốc phòng, 2004, tr.12). Đến năm 2005, mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại đã được Nhà nước ta đưa vào Luật Quốc phòng của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Điều 5 của Luật Quốc phòng đã chỉ rõ nguyên tắc hoạt động quốc phòng là “kết hợp với hoạt động an ninh và đối ngoại” (Quốc hội, 2005, tr.11).

Trên cơ sở tổng kết hai mươi năm đổi mới đất nước nói chung, đổi mới quốc phòng, an ninh, đối ngoại nói riêng, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006) đã phát triển tương đối toàn diện nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ quốc phòng, an ninh và đối ngoại; không dừng lại ở việc xây dựng quy chế phối hợp, kết hợp các hoạt động mà còn chủ trương “Bổ sung quy chế phối hợp hoạt động giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại và các bộ, ngành có liên quan trong phân tích, dự báo tình hình và làm tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr.111). Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2009 đã khẳng định: “Việt Nam chủ trương phát triển kinh tế-xã hội đồng thời tăng cường khả năng quốc phòng, phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại thành một thể thống nhất để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế nhanh, bền vững” (Bộ Quốc phòng, 2009, tr.20).

Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI (năm 2011), Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục khẳng định việc “phối hợp hoạt động đối ngoại của Đảng; ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa, giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.238) là quan điểm nhất quán đối với công tác quản lý, phối

hợp các hoạt động đối ngoại. Trong quá trình đổi mới, phát triển của đất nước, vai trò của ngoại giao Việt Nam ngày càng được nâng cao, không chỉ về chính trị đối ngoại, mà còn mở rộng ra các lĩnh vực kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại,... tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa nước ta vượt qua khó khăn, thách thức, đi lên. Công tác đối ngoại cần được triển khai đồng bộ, toàn diện, gắn bó chặt chẽ giữa đối ngoại của Đảng, Quốc hội, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân, cũng như sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa Bộ Ngoại giao với các ngành, các cấp, các địa phương, đặc biệt là giữa ngoại giao, quốc phòng và an ninh.

Lần đầu tiên trong các kỳ đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã đề cập trực tiếp đến công tác đối ngoại quốc phòng, đó là: “Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.233). Điều đó thể hiện: Đảng Cộng sản Việt Nam đánh giá cao tầm quan trọng của đối ngoại quốc phòng; đồng thời, đặt ra nhiệm vụ hết sức nặng nề cho công tác này thời gian tới. Để hoàn thành trọng trách được giao, công tác đối ngoại quốc phòng cần quán triệt tư duy mới về hội nhập quốc tế và thực hiện “... trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc; chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.236).

Xuất phát từ tình hình thế giới, khu vực, trong nước và trước yêu cầu cao của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, ngày 25-10-2013, Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Nghị quyết thể hiện sâu sắc sự phát triển tư duy nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Nghị quyết này được ban hành trên cơ sở thành tựu, kinh nghiệm về lý luận và thực tiễn qua gần 30 năm đổi mới đất nước, nhất là kế thừa kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Đây

là Nghị quyết chuyên đề đặc biệt quan trọng, thể hiện tư duy mới, tầm nhìn chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong thời kỳ mới. Để thực hiện thắng lợi điều này, một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Quân đội là: *Nâng cao chất lượng công tác dự báo chiến lược; chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối, chủ trương, các giải pháp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN*. Công tác nghiên cứu, đánh giá, dự báo tình hình phải được triển khai thực hiện nghiêm túc ở tất cả các cấp, nhất là cấp chiến lược. Phải thấy rằng, có nắm chắc tình hình, dự báo đúng xu thế phát triển và sự tác động của nó đối với quốc phòng-an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN thì mới đề ra được đối sách, giải pháp xử lý tốt các tình huống, bảo đảm cho đất nước không bị động, bất ngờ về chiến lược. Để thực hiện tốt công tác này, các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng phải chủ động phối hợp với các lực lượng, nhất là lực lượng Công an, Đối ngoại để nắm chắc những biến động của tình hình thế giới, khu vực, trong nước, trên Biển Đông, biên giới và nội địa, từ đó kịp thời tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước về đối sách xử lý linh hoạt, đúng đắn các tình huống phức tạp, các vấn đề nhạy cảm trong quan hệ đối ngoại, đối nội, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng-an ninh; đồng thời, không để cho các thế lực thù địch lợi dụng, chống phá. Các đơn vị trong toàn quân phải nắm chắc nhiệm vụ, kịp thời điều chỉnh, bổ sung phương án, kế hoạch tác chiến phù hợp với sự phát triển mới của tình hình, sát đặc điểm địa bàn, nhất là đối với các vùng trọng điểm về quốc phòng-an ninh, như: Biên giới, biển, đảo.

Như vậy, từ Cương lĩnh năm 1991 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có sự phát triển mới trong nhận thức về mối quan hệ giữa các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, từ chưa đầy đủ đến đầy đủ, từ chưa toàn diện đến toàn diện, từ nhận thức chung đến nhận thức cụ thể; đã từng bước thấy rõ hơn vai trò ngày càng tăng của an ninh, đối ngoại đối với quốc phòng và sự cần thiết phải gắn chặt quốc

phòng với an ninh và đối ngoại trong một chiến lược thống nhất; phối hợp, kết hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại trong đấu tranh quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Sự phát triển đó còn được thể hiện ở việc Đảng Cộng sản Việt Nam không dừng lại ở quan điểm mà đã từng bước cụ thể hóa trong giải quyết mối quan hệ, làm cho mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại không chỉ được nhận thức mà còn được triển khai trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và được thể chế hóa, kế hoạch hóa, quy chế hóa trong tổ chức thực hiện phối hợp, kết hợp giữa các hoạt động quốc phòng, an ninh, đối ngoại, và mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

## **2. Thực trạng giải quyết mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại**

Thành tựu quan trọng nhất của việc kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước từ năm 1991 đến nay là đã từng bước thể chế hóa, cụ thể hóa nhận thức, quan điểm lý luận về mối quan hệ quốc phòng, an ninh, đối ngoại thành luật pháp, thành chiến lược, sách lược, quy hoạch, kế hoạch để triển khai thực hiện trong thực tiễn. Nhà nước đã ban hành Luật Quốc phòng, Luật An ninh, Sách trắng Quốc phòng, các nghị định, quy định, chỉ thị của Chính phủ về tổ chức thực hiện sự kết hợp giữa các hoạt động quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Từng bước tăng cường sự quản lý của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong phạm vi cả nước và từng địa phương, cơ sở. Trong chỉ đạo và xây dựng thể trận bảo vệ Tổ quốc XHCN, đã thực hiện tốt việc gắn xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân với xây dựng thể trận an ninh nhân dân trên từng địa bàn chiến lược, từng khu vực. Đã bổ sung quy chế và phối hợp giữa quân đội và công an trong giải quyết các tình huống có liên quan.

Việc phối hợp, kết hợp hoạt động quốc phòng, an ninh, đối ngoại từ năm 1991 đến nay đạt được nhiều kết quả tốt. Đã phối hợp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc chủ

quyền, toàn vẹn lãnh thổ biên giới, biển đảo của quốc gia, trong giải quyết một số vấn đề biên giới, lãnh thổ vùng chông lán trên biển với một số quốc gia như với Trung Quốc, Malaixia, Indônêxia, Philippin, Thái Lan, Lào, Campuchia; trong bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ, với Trung Quốc và nhiều nước khác; trong đấu tranh quốc phòng, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các vụ việc quốc phòng, an ninh, đối ngoại phức tạp, đấu tranh làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền chống Việt Nam từ trước, từ xa, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển để xây dựng đất nước.

Cho tới nay, Việt Nam đã có quan hệ quốc phòng với 80 nước, bao gồm cả các cường quốc trên thế giới; đã thiết lập tùy viên quốc phòng Việt Nam tại 32 nước và có 45 nước thiết lập tùy viên quốc phòng hoặc kiêm nhiệm tại Việt Nam. Quan hệ quốc phòng của Việt Nam với các nước ngày càng đi vào thực chất, hiệu quả hơn; nhiều văn bản hợp tác đã được ký kết, nhiều cơ chế đối thoại, tham vấn đã được thiết lập và triển khai. Bên cạnh đó, Việt Nam đã chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc phòng đa phương khu vực, thế giới. Đặc biệt, tháng 5 năm 2014, Việt Nam đã thành lập Trung tâm gìn giữ hòa bình để nâng cao chất lượng điều hành và huấn luyện nhân sự, đáp ứng cao nhất các yêu cầu tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Trong quá trình phối hợp hoạt động, các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại đã hỗ trợ đắc lực cho nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi lĩnh vực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Những thành tựu trong kết hợp quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước từ năm 1991 đến nay là to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng trong nhận thức lý luận, cũng như việc tổ chức thực tiễn của

Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Tuy nhiên, sự phối, kết hợp trong nghiên cứu, dự báo về chiến lược quốc phòng, an ninh, đối ngoại chưa theo kịp diễn biến của tình hình. Sự phối, kết hợp giữa an ninh, quốc phòng và đối ngoại trong việc giải quyết một số vấn đề cụ thể thiếu chặt chẽ. Nhận thức về mối quan hệ quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN có lúc chưa thống nhất cao; chưa thấy hết được những phát triển mới của tình hình và yêu cầu mới của mối quan hệ này khi Việt Nam đã gia nhập WTO, hội nhập sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực,... Trong đấu tranh quốc phòng-an ninh, có lúc chưa quán triệt và vận dụng sách lược trong xử lý các vấn đề về đối tác, đối tượng. Việc phối, kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong bảo vệ từ xa, ngăn chặn từ trước, từ nơi xuất phát âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch (cả ở trong nước và ngoài nước) vẫn còn có mặt hạn chế.

Sự phối hợp hoạt động của các lực lượng đối ngoại quân sự, quốc phòng, an ninh với các lực lượng đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, ngoại giao nhân dân trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trên lĩnh vực đối ngoại còn có chỗ chưa đồng bộ và thống nhất.

Việc cụ thể hóa sự kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại thành các quy hoạch, kế hoạch, quy chế, cơ chế hoạt động có lúc chưa tốt. Việc bổ sung, điều chỉnh hệ thống văn bản pháp luật, chính sách thực hiện kết hợp quốc phòng, an ninh và đối ngoại còn chậm, chưa cụ thể, tác dụng chỉ đạo hoạt động thực tiễn có mặt còn hạn chế.

### **3. Phương hướng giải quyết mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay**

Để thực hiện tốt hơn việc kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với đối ngoại trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay, cần tiếp tục giải quyết đồng bộ nhiều vấn đề về nhận thức và thiết chế tổ chức; trước hết, tập trung vào một số vấn đề sau:

*Một là*, tiếp tục đổi mới và tạo sự thống nhất nhận thức về mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong điều kiện Việt Nam đã là thành viên chính thức của WTO, mở rộng quan hệ quốc tế, đặc biệt là thực hiện các cam kết quốc tế, giải quyết các vấn đề biên giới, những vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, vấn đề hợp tác giữ gìn an ninh trên biển, vấn đề chống khủng bố quốc tế, chống tội phạm quốc tế khi Việt Nam mở cửa theo cam kết hội nhập quốc tế; vấn đề đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch từ bên ngoài đất nước; vấn đề Việt Nam tham gia các hoạt động giữ gìn hòa bình trong khuôn khổ Liên hợp quốc,...; vấn đề xử lý đối tác, đối tượng trong hợp tác và đấu tranh; trong hợp tác quốc tế về quân sự, quốc phòng, an ninh.

*Hai là*, nghiên cứu làm rõ về mặt lý luận sự thống nhất và khác biệt trong hoạt động quốc phòng, an ninh, đối ngoại, làm rõ con đường, biện pháp giải quyết mối quan hệ đó trong hoạt động thực tiễn bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong thời kỳ mới. Đồng thời, làm rõ vấn đề cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, quản lý việc phối hợp các hoạt động quốc phòng, an ninh, đối ngoại, làm cơ sở để giáo dục, quán triệt trong lãnh đạo, chỉ đạo việc phối, kết hợp.

*Ba là*, nghiên cứu nội dung, hình thức, biện pháp kết hợp đấu tranh quốc phòng, an ninh, đối ngoại và cụ thể hóa quan điểm tích cực, chủ động bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN từ xa. Bổ sung, hoàn thiện quy chế phối hợp hoạt động giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Chú trọng tăng cường phối hợp trao đổi thông tin, xử lý các tình huống quốc phòng, an ninh và đối ngoại ngày càng có hiệu quả; cơ chế phối, kết hợp trong nghiên cứu, tham mưu chiến lược và dự báo tình hình theo yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Xác định cơ chế phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong giải quyết các vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong tình hình mới.

*Bốn là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quản lý, điều hành của

Nhà nước đối với việc kết hợp các hoạt động quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật, các chính sách bảo đảm việc phối, kết hợp giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại được thực thi có hiệu quả trên thực tế. Chấp hành nghiêm quy trình về phối hợp giữa quân đội với công an; ban hành quy định mới về việc phối hợp giữa quân đội, công an và các lực lượng làm công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân; quy chế phối hợp giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao.

*Năm là*, đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp phối, kết hợp giữa các hoạt động đối ngoại quân sự, quốc phòng, đối ngoại an ninh với đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Khẩn trương xây dựng các chiến lược quốc phòng, an ninh, đối ngoại làm cơ sở bổ sung, phát triển Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân và thể trận ngoại giao trong một chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN thống nhất từ Trung ương đến địa phương và cơ sở. Đổi mới tổ chức và hoạt động của các lực lượng làm công tác đối ngoại đáp ứng yêu cầu kết hợp quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong thời kỳ mới.

#### **4. Kết luận**

Trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam, vấn đề nhận thức và thực tiễn giải quyết mối quan hệ

giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại đã có nhiều đổi mới, ngày càng hoàn thiện. Qua các kỳ đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thấy rõ hơn vai trò của từng yếu tố, cũng như sự cần thiết phải gắn kết chặt chẽ quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong một chiến lược thống nhất; đồng thời, sự kết hợp giữa các lĩnh vực này được chú trọng hơn và từng bước được thể chế hóa bằng luật pháp thông qua hệ thống chính sách về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Trong điều kiện hiện nay, việc kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh, đối ngoại phải được thực hiện trong sự biến hóa của các mối liên hệ bảo đảm sao cho hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hiệu quả nhưng vẫn giữ vững độc lập, tự chủ, tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế rộng rãi, tạo được nguồn lực cả về vật chất và tinh thần cho phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, an ninh. Ngược lại, quốc phòng, an ninh phải thực sự là chỗ dựa vững chắc cho hội nhập quốc tế. Chủ động hội nhập quốc tế phải kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ đi liền với chính sách rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, không chỉ nhằm phát triển đất nước mà còn tăng cường an ninh cho đất nước, không chỉ bảo vệ và phát huy cội nguồn của dân tộc, mà còn tạo nền tảng vững chắc để dân tộc ta phát triển theo định hướng XHCN. Kết hợp quốc phòng, an ninh, đối ngoại là tạo dựng được những nhân tố cơ bản trong nước để tham gia vào những hình thức tập hợp lực lượng quốc tế có lợi cho đất nước.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, Nxb ST, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb CTQG, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, Hà Nội.

Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2003). *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb CTQG, Hà Nội.

Bộ Quốc phòng (2004). *Quốc phòng Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI*, Hà Nội.

Quốc hội (2005). *Luật Quốc phòng*, Nxb CTQG, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, Hà Nội.

Bộ Quốc phòng (2009). *Quốc phòng Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, Hà Nội.